

Hà nội, ngày 09 tháng 07 năm 2007

Số: 953/QLLĐNN-QLLD
V/v: Thông báo việc Ủy ban lao động Đài
Loan điều chỉnh mức lương cơ bản

Kính gửi: Các doanh nghiệp có giấy phép hoạt động xuất khẩu lao động

Cục Quản lý lao động ngoài nước nhận được công văn số 314/VPĐB-LĐ ngày 25/06/2007 của Ban Quản lý lao động Đài Loan thông báo việc Ủy ban lao động Đài Loan công bố điều chỉnh mức lương cơ bản kể từ ngày 01/07/2007. Nội dung cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng lao động ký kết mà tiền lương cơ bản của người lao động được hưởng theo tháng thì mức lương cơ bản theo tháng được điều chỉnh tăng từ 15.840 NT\$/tháng lên 17.280 NT\$/tháng (tăng 1440 NT\$/tháng so với mức lương cơ bản trước đây)

- Đối với hợp đồng lao động ký kết mà tiền lương cơ bản của người lao động được hưởng theo giờ thì mức lương cơ bản theo giờ là 95 NT\$/01giờ làm việc.

Như vậy, cùng với việc điều chỉnh tăng mức lương cơ bản thì cách tính tiền lương giờ làm thêm, phí bảo hiểm lao động, bảo hiểm y tế và phí dịch vụ xuất khẩu lao động Việt Nam của người lao động sẽ được điều chỉnh như sau:

1- Tiền lương trong thời gian làm thêm giờ:

Theo quy định của Luật lao động cơ bản Đài Loan mức lương theo giờ đối với người lao động được hưởng lương cơ bản theo tháng được tính theo công thức:

$$\text{Lương giờ làm việc} = \frac{\text{Lương cơ bản theo tháng}}{240 \text{ giờ}}$$

Với mức lương cơ bản tính theo tháng là 17.280 NT\$/tháng thì tiền lương giờ làm việc bình thường được tính như sau: $\left[\frac{17.280 \text{ NT\$}}{240 \text{ h}} = 72 \text{ NT\$/h} \right]$

<17.280 NT\$> là mức lương cơ bản theo tháng

<240 h> là tổng số giờ làm việc trong tháng theo quy định

<72NT\$/h> là mức lương một giờ làm việc bình thường

Như vậy, theo mức lương cơ bản mới được điều chỉnh, tiền lương làm thêm giờ được tính như sau:

a/ Ngày làm việc bình thường, thời gian làm việc ngoài giờ dưới 2 tiếng, tiền lương mỗi giờ: $= \frac{17.280 \text{ NT\$}}{240 \text{ h}} \times 1,33 = 96 \text{ NT\$/h}$

b/ Ngày làm việc bình thường: thời gian làm việc ngoài giờ từ quá 2 tiếng

đến 4 tiếng, tiền lương mỗi giờ: $= \frac{17.280\text{NT\$}}{240h} \times 1,66 = 120\text{NT\$}/h$

c/ Làm việc vào ngày nghỉ pháp định (ngày chủ nhật), ngày nghỉ lễ đặc biệt (14 ngày nghỉ lễ hàng năm), ngày nghỉ phép năm (01 năm có 7 ngày phép) thì thời gian làm việc được trả gấp đôi so với giờ làm việc bình thường:

$$= \frac{17.280\text{NT\$}}{240h} \times 2 = 144\text{NT\$}/h$$

d/ Nếu người lao động phải làm việc ngoài giờ do những nguyên nhân như thiên tai, sự cố đột xuất mà chủ sử dụng yêu cầu kéo dài thời gian làm việc thì thời gian làm việc ngoài giờ được trả gấp đôi so với giờ làm việc bình thường:

$$= \frac{17.280\text{NT\$}}{240h} \times 2 = 144\text{NT\$}/h$$

2- Bảo hiểm lao động và bảo hiểm y tế đối với người lao động nước ngoài:

Theo quy định của Bảo hiểm lao động và Bảo hiểm y tế của Đài Loan thì mức phí đóng bảo hiểm được thu dựa trên cơ sở tiền lương hàng tháng của người lao động được hưởng. Với mức lương cơ bản là 17.280 NT\$ thì mức phí bảo hiểm lao động và bảo hiểm y tế người lao động phải nộp được tính như sau:

+ Bảo hiểm lao động: 206 NT\$ (mức đóng cũ) + 12 NT\$ (mức tăng thêm) = 218 NT\$/tháng

+ Bảo hiểm y tế: 216 NT\$ (mức đóng cũ) + 19 NT\$ (mức tăng thêm) = 235 NT\$/tháng

3- Phí dịch vụ xuất khẩu lao động phải nộp cho doanh nghiệp Xuất khẩu lao động Việt Nam

Căn cứ quy định tại Khoản 6, Điều 18 của Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/07/2003 của Chính phủ quy định mức phí dịch vụ doanh nghiệp được thu của người lao động là 01 tháng lương cơ bản/năm theo hợp đồng. Như vậy, đối với thị trường Đài Loan với mức lương cơ bản được điều chỉnh tăng từ ngày 01/7/2007 là 17,280 NT\$/tháng thì phí dịch vụ người lao động phải nộp cho doanh nghiệp xuất khẩu lao động là:

$$\left[2 \text{ năm/hợp đồng} \times 17.280 \text{ NT\$}/01 \text{ năm} = 34.560 \text{ NT\$}/2 \text{ năm} (1440 \text{ NT\$}/\text{tháng}) \right]$$
$$(17.280 \text{ NT\$}/12 \text{ tháng} = 1440 \text{ NT\$}/\text{tháng})$$

4- Về mức khấu trừ phí ăn ở đối với người lao động

Theo thông cáo báo chí ngày 6/6/2007 của Ủy ban lao động Đài Loan (không có văn bản quy định bắt buộc) thì cùng với việc tăng lương cơ bản thì chi phí ăn ở người lao động nước ngoài phải nộp hàng tháng cho chủ sử dụng lao động cũng được Ủy ban lao động đưa ra mức trần tham khảo để chủ sử dụng lao động và người lao động tự thỏa thuận. Theo đó, khung thỏa thuận chi phí ăn ở là từ: 0 NT\$ đến 5000 NT\$/tháng (trước đây khung thỏa thuận trên là từ 0 đến 4000 NT\$/tháng).

Đối với vấn đề này, sau khi tham khảo mức khấu trừ phí ăn ở của lao động các nước như Thái Lan, Philippin và Indonesia (chỉ chấp nhận phí ăn ở là 2500

NTS/tháng), để đảm bảo thu nhập và quyền lợi cho người lao động, Cục Quản lý lao động ngoài nước hướng dẫn như sau:

a/ Đối với những hợp đồng mới

Doanh nghiệp thoả thuận với đối tác về mức tiền ăn, ở có thể khấu trừ từ tiền lương của người lao động tối đa là 2500 NTS/tháng. Tuy nhiên, đối với những đơn hàng có điều kiện làm việc, ăn ở tốt, thời gian làm thêm giờ nhiều có lợi cho người lao động thì Cục Quản lý lao động ngoài nước và Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Đài Loan sẽ xem xét cụ thể khi thẩm định hợp đồng, nhưng mức khấu trừ tối đa không quá 4000 NTS/tháng.

b/ Đối với những hợp đồng đang thực hiện

Doanh nghiệp đàm phán để giữ nguyên mức phí ăn ở đang áp dụng. Tuy nhiên, trường hợp chủ sử dụng kiên quyết khấu trừ thêm phí ăn ở của người lao động thì doanh nghiệp đàm phán sao cho mức lương cơ bản của người lao động sau khi khấu trừ thêm phí ăn ở vẫn được đảm bảo *tăng hơn so với mức lương cơ bản trước khi điều chỉnh lương cơ bản tối thiểu là 500 NTS/tháng.*

c/ Đối với hợp đồng mới đưa lao động vào làm việc tại những nhà máy, xí nghiệp... đã có lao động Việt Nam đang làm việc.

Doanh nghiệp thoả thuận sao cho mức lương cơ bản sau khi đã khấu trừ phí ăn ở của lao động đi theo hợp đồng mới không thấp hơn đối với những lao động Việt Nam đi theo hợp đồng cũ hiện đang làm việc tại nhà máy, xí nghiệp đó.

Cục Quản lý lao động ngoài nước thông báo để các Công ty biết phối hợp với đối tác, thông báo và giải thích (nếu cần) cho người lao động về các nội dung trên; thống nhất với đối tác, chủ sử dụng và người lao động về phương thức tổ chức thực hiện (chỉnh sửa hợp đồng, bảng lương, bản cam kết...).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì đề nghị liên hệ với Cục Quản lý lao động ngoài nước, Ban Quản lý lao động Việt Nam tại Đài Loan để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c)
- Vụ TCCB thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp xác nhận Bản Cam kết);
- Các Sở LĐTBXH tỉnh, TP (để phối hợp);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng KT-VH VN tại Đài Bắc;
- Ban QLLĐVN tại Đài Loan;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu VT, QLLĐ.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Quỳnh